

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành mức thu học phí đào tạo lái xe mô tô, ô tô các hạng
tại Công ty cổ phần Đào tạo và Dịch vụ giao thông vận tải Bình Định

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐÀO TẠO VÀ DỊCH VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024;
Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024.
Căn cứ Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ Quy định về
hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Căn cứ Thông tư số 154/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính Quy định
mức thu, chế độ thu, nộp phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động
trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đào tạo và Dịch vụ Giao thông vận tải Bình
Định đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 15/11/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 15/11/2025 của Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Đào tạo và Dịch vụ Giao thông vận tải Bình Định;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Công ty Cổ phần Đào tạo và Dịch vụ
Giao thông vận tải Bình Định;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Đào tạo; Trưởng phòng Tài chính –
Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành mức thu học phí đào tạo lái xe mô tô, ô tô các hạng tại
Công ty cổ phần Đào tạo và Dịch vụ giao thông vận tải Bình Định, cụ thể như sau:

TT	Hạng Giấy phép lái xe	Đơn vị tính	Mức học phí (đồng)	
			Học trong giờ hành chính	Học ngoài giờ hành chính
1	Lái xe ô tô hạng B (Số tự động)	đồng/học viên	15.200.000	16.600.000
2	Lái xe ô tô hạng B (Số sàn)	đồng/học viên	16.300.000	17.800.000
3	Lái xe ô tô hạng C1	đồng/học viên	19.900.000	
4	Nâng hạng từ B lên C1	đồng/học viên	4.000.000	

5	Nâng hạng từ B lên C	đồng/học viên	6.500.000	
6	Nâng hạng từ C1 lên C	đồng/học viên	4.500.000	
7	Nâng hạng lái xe ô tô hạng C lên CE	đồng/học viên	12.200.000	
8	Nâng hạng lái xe ô tô hạng B lên D2	đồng/học viên	11.200.000	
9	Nâng hạng lái xe ô tô hạng C lên D2	đồng/học viên	7.500.000	
10	Nâng hạng lái xe ô tô hạng C lên D	đồng/học viên	12.100.000	
11	Nâng hạng lái xe ô tô hạng D2 lên D	đồng/học viên	8.000.000	
12	Đào tạo lái xe mô tô hạng A1	đồng/học viên	400.000	
13	Đào tạo lái xe mô tô hạng A	đồng/học viên	1.650.000	

(Kèm theo các Bảng thuyết minh từng hạng)

Điều 2: Mức thu học phí, phí dịch vụ đã bao gồm 8% thuế giá trị gia tăng.
Trong đó:

2.1 Đối với học viên học lái xe ô tô: Đã bao gồm chi phí đào tạo lý thuyết trực tuyến, đào tạo thực hành trên cabin, đào tạo thực hành trên xe tập lái các loại theo quy định cho đến khi hoàn thành khóa đào tạo.

2.2 Đối với học viên học lái xe mô tô: Đã bao gồm chi phí đào tạo lý thuyết (trực tuyến hoặc trực tiếp), ôn luyện tập lý thuyết trên phòng máy vi tính, thực hành trên sân hình và 1 lượt sát hạch thử trên phần mềm sát hạch, 1 lượt sát hạch thử bằng xe, sân có thiết bị.

2.3 Đối với với đăng ký dự sát hạch:

Sau khi học viên hoàn thành khóa đào tạo, Phòng Kế hoạch – Đào tạo thực hiện báo cáo danh sách thí sinh dự sát hạch để đăng ký với Phòng Cảnh sát giao thông cho toàn bộ các học viên (không tính phí).

Đối với các thí sinh vắng, trượt (theo danh sách quyết định tổ chức kỳ sát hạch) khi đăng ký để làm thủ tục đăng ký dự sát hạch thì thực hiện nộp phí dịch vụ (lưu giữ hồ sơ, kiểm tra hướng dẫn hồ sơ, chi phí in ấn báo cáo xét duyệt,...) như sau:

Mô tô: 50.000 đồng/ 1 lần đăng ký.

Ô tô: 150.000 đồng/ 1 lần đăng ký.

Điều 3: Căn cứ mức thu học phí đào tạo lái xe ô tô, phí dịch vụ quy định tại Điều 1, Điều 2, các phòng, cơ sở có trách nhiệm:

1. Phòng Kế hoạch – Đào tạo:

- Lập Hợp đồng học nghề, tổ chức tuyển sinh theo mức thu học phí trên và đúng lưu lượng được cấp phép.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, kế hoạch giáo viên – kế hoạch tác nghiệp cho từng khóa, hạng phù hợp với quy định.

2. Phòng Hành chính – Nhân sự:

Niêm yết công khai mức thu học phí, phí dịch vụ tại các cơ sở, các điểm thu học phí của Công ty.

3. Phòng Tài chính – Kế toán:

Kiểm soát chặt chẽ các mức thu học phí từng hạng, phí dịch vụ, tổ chức hạch toán và báo cáo theo quy định.

4. Phòng Thiết bị - Kỹ thuật:

Theo dõi, quản lý chặt chẽ việc định mức nhiên liệu, vật tư, phụ tùng, công tác quản lý sử dụng và thực hiện định kỳ bảo dưỡng, sửa chữa xe và thiết bị phục vụ đào tạo của các bộ phận.

5. Cơ sở Đào tạo lái xe Hoài Nhơn:

Lập Hợp đồng học nghề, tổ chức tuyển sinh theo mức thu học phí trên, thông báo công khai và tổ chức thu đúng quy định.

Điều 4: Hiệu lực thi hành

Quyết định này thay thế quyết định số 05/QĐ-CTGTVT.

Mức học phí mới:

+Đối với học lái xe ô tô áp dụng cho các khóa khai giảng từ ngày 10/01/2026.

+Đối với học lái xe mô tô áp dụng cho các khóa khai giảng từ ngày 01/02/2026.

Mức phí dịch vụ đăng ký sát hạch lại áp dụng cho các kỳ đăng ký từ ngày 10/01/2026.

Trưởng các phòng nghiệp vụ, Trưởng Cơ sở Hoài Nhơn căn cứ Quyết định thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu HCNS;



Nguyễn Thành Hiếu

